



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 1
Class 3-01

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Hu nh M An	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Nguy n H u Minh Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	L ng Thi Ái	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Tr n Gia B o	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Tr n H u c	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Nguy n D ng D nh Hân	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	ng Quang Huy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n Qu c Huy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	D ng M Khánh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Nguy n Th B o Minh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Nguy n Ng c Tu n Minh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Lê oàn Xuân Nghi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Hoàng Thiên Phong	8	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	L u V Phong	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Lê Kim i n Th o	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Qu c Thiên	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Tr n Anh Thy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Tr n Cao Trí	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Bùi Xuân Tr ng	7	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Võ Vân Ph ng Y n	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Võ Th Th

Nguy n Th Hoàng Y n

Nguy n Th Vân Anh



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 2
Class 3-02

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Hu nh Ng c Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Ph m Nguy n Minh Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Tr ng C m ào	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Phúc t	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Vy Thanh H ng	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Tr n Hi n H ng	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Nguy n Huy Hùng	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	L u Di u Khang	8	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	T Minh K	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Hoàng Tu M n	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	L c Chánh Quang Minh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Nguy n Châu Ph ng Ngân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	oàn Nguy n M Ngân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	V n H u Phúc	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Giang Kí t San	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Tuy t Thanh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Ngô Gia T ng	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n Mai Trâm	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Nguy n Phú Vinh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Ngô Khai Vinh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
21	Tr n Cát Nh Ý	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Kí m tra/Checked by

Võ Th Thùy Trang

Nguy n Th Hoàng Y n

Nguy n Th Vân Anh



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 3
Class 3-03

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Ph m Xuân Quang Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Hu nh H ng Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Ph m B o An	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Tr ng Gia Bách	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Tr n Qu nh Chi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Lê H ông Giang	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	V Kim Huy Hoàng	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Ph m c Khiêm	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	L u Kí n Linh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	T Gia Ly	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	L ng Gia Minh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Tr ng May My	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Võ M c Th c Quân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Nguy n Minh Quân	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Lê Minh Th	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	H Vi n Th	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	T Hoàng Trí	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	V ng Kí t Tu n	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Tr n Ng c Minh Xuân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Nguy n ình Qu c Huy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Kí m tra/Checked by

Hu nh Th Nh

Nguy n Th Hoàng Y n

Nguy n Th Vân Anh



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 4
Class 3-04

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Sĩ Tau Tiffany Gia An	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	H Ph ng Cát Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Nghiêm Ph ng Anh	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	L ng Gia B ng	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Ph m Thùy D ng	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Kh c Gia t	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Lâm Gia Hân	6	6	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Lâm Quang Chí Hào	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Âu Gia Hào	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Tr n Huy	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Lê ng Khoa	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Ái Phúc C nh Khôi	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Hu nh B i Mãn	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Lâm Quang Minh	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Ngô Tr ng Ngh a	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	L ng Gia Nguyên	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Tr n H ng Phát	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Lý Thu n Thành	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Tr n Hoàng Ti n	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Lâm Th y T ng Vy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
21	V Th Bích Trâm	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Phan Th M H nh

Nguy n Th Hoàng Y n

Nguy n Th Vân Anh



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 5
Class 3-05

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Arthur Horst Max Werner	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Ngô Võ Lan Chi	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Nguy n Thái D ng	8	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Nguy n M nh D ng	8	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Nguy n Mai Hân	9	6	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Mai Kim H o	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Ph m Hoàng Huy	7	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Võ Chí Khang	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n Châm Khanh	9	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	T ng Thi Nhã	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Nguy n Ng c Uyên Nhi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Cao Ng c Ánh Qu nh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	V ng Huy Thành	8	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Tr n Gia Thành	8	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Bùi ng Th nh	7	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	H ng Phan V n Ti n	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Bùi Minh Trí	9	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n Ng c Uyên Trinh	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Bành Thiên Tu	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Nguy n Minh T ng Vi	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Nguy n Th Thùy

Nguy n Th Hoàng Y n

Nguy n Th Vân Anh



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 6
Class 3-06

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Ph m T n C	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Nguy n Ng c Danh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Lee Tu n D ng	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Thái D ng	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Lâm B o Hân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Hu nh Th Thanh Hà	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Nguy n B o Khang	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n Ph m Trúc My	9	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n Tu Nhân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Lâm Ngân Nhi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Hu nh Thi u Phong	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	ng V Trúc Quyên	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Lê B o Trâm	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Tr n B o Trân	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Tr n Nguy n Minh Truy n	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Ph m Kim Uyên	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Ngô Phi Hoàng Khánh Vy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Tr n Ng c Khánh Vy	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Tr n Th M Kim

Nguy n Th Hoàng Y n

Nguy n Th Vân Anh



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 7
Class 3-07

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Mai Ng c Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Hoàng H i Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Mai Lê Gia B o	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	ào Gia t	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Tr ng Ng c Hi n	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Nguy n Tr ng Hy	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Hoàng Th Khang	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Quách V Khang	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n Hoàng ng Khoa	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	D ng Anh Ki t	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Ti n Tu n Minh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Nguy n T n Minh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	V nh B o Hà My	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Lê Hoàng Y n Nhi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Nguy n Ng c Th c Nhi	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Khánh Qu nh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Ngô Tr n Minh Sang	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Di p Ng c Qu c Th nh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Tr nh Vân Thy	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Tr n T ng V	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Nguy n Th H i

Nguy n Th Hoàng Y n

Nguy n Th Vân Anh



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 8
Class 3-08

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	ng Ng c B o Anh	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Mã Thiên Ái	7	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Lê D ng Khánh ng	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Nguy n Trí nh	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Tr n Nguy n Vi t Hà	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Lê Thanh H i	8	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Lâm Thanh H ng	8	5	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n Th Khang	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Cao Hoàng Minh	9	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Tr ng Gia Nhi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Liêu B i Nh	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Nguy n Lê Ny	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Ng c Phúc Tâm	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Phó Nh c Th	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Ngô Cao Minh Th	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Hoàng Y n Thy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Phan C m Trúc	9	6	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Võ L i Ph ng Uyên	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Lê Nguy n H i Y n	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Nguy n inh B ng	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Nông Th Thu n

Nguy n Th Hoàng Y n

Nguy n Th Vân Anh



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 9
Class 3-09

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Danny Truong Le	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Ph m Ng c B ng	7	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Lê Nguy n H ng Châu	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Ph m Uyên Chi	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Lý Quang D ng	8	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Nguy n Minh t	6	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Lê Qu c Kh i	8	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n Ng c K'mi	9	7	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	H ng Khánh Linh	10	7	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	ng oàn Minh Long	8	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Lê Nguy n Quang Minh	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Hu nh Kim Ng c	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Khánh Ng c	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	D ng Tâm Nh	7	7	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Lâm Khánh Quân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Qu c Thái	8	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Nguy n Lâm Minh Th	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n H u Phúc T ng	8	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Ph m Minh V n	6	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Lý Uy n Vi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Nguy n Th Trúc Li

Nguy n Th Hoàng Y n

Nguy n Th Vân Anh



K T Q U H C T P C U I N M

END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 10
Class 3-10

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Aimee Hue Duong	10	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Ngô Th y B o Anh	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Nguy n Lâm Hu Ân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Quách Kh i Danh	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	D ng Gia ng	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Tr n Quang Gia Huy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Tr n D ng L	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n Thiên L c	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n Mai Ngân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Tô Uy n Nghi	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Muôn Ng c Nhân	8	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Hu nh Minh Phát	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Thanh Phú	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Lê Ngô Gia Phúc	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Phó Nhã San	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Tr nh Hi p Tài	9	8	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Nhâm ng Minh Th	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Phan Hi n Nh t Trâm	8	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Lê Minh Trang	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	H Phú Vinh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by

Tr n Di p Thu Ph ng

Nguy n Th Hoàng Y n

Nguy n Th Vân Anh